

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2020/DS-ST

Ngày: 26/10/2020

Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **LÊ NGỌC TRÂM.**

2. Ông **LÊ CÔNG QUYỀN.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **TRƯƠNG THỊ THẢO QUYÊN** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:* Bà **NGUYỄN LÂM THÚY VI** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Bích H**, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: số nhà 99, Hẻm 6, đường NCT, KP 6, phường 3, TPTN, tỉnh Tây Ninh

Bị đơn: Anh **Trương Vĩnh L**, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: N64/12D, khu phố HH, phường HT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2020, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Bích H trình bày:

Chị Trần Bích H và anh Trương Vĩnh L không có quan hệ họ hàng. Ngày 04/9/2019, chị H có cho anh L vay số tiền 65.000.000 đồng, mục đích vay để làm ăn, anh L hẹn ngày 04/01/2020 sẽ trả nợ cho chị H, vay không thế chấp tài sản, thỏa thuận lãi suất là 2.000.000 đồng/tháng, sau khi nhận tiền anh L có tự viết và ký tên vào giấy mượn nợ, anh L đóng lãi được 04 tháng với số tiền là 8.000.000 đồng. Gần đến hạn trả nợ chị H có nhắn tin nhắc anh L nhưng khi đến hạn trả nợ thì anh L vẫn không trả nợ cho chị H, chị H có nhắn tin điện thoại đòi nợ nhiều lần nhưng anh L vẫn không trả nợ. Đến tháng 04/2020, anh L có trả cho chị H số tiền 10.000.000 đồng nên chỉ còn nợ 55.000.000 đồng. Nay chị H yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền 55.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và không còn yêu cầu nào khác.

Đương sự không trình bày gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trương Vĩnh L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến tòa án để làm việc, hòa giải, dự phiên họp và tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành trình bày:

Về thủ tục tố tụng:

Hội đồng xét xử và các bên đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Trương Vĩnh L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Bích H đối với anh Trương Vĩnh L, buộc anh L có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền 55.000.000 đồng, ghi nhận chị H không yêu cầu tính lãi của số tiền trên. Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Trương Vĩnh L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Ngày 04/9/2019, chị H có cho anh L vay số tiền 65.000.000 đồng, hẹn đến ngày 04/01/2020 trả, đến hạn chị H đòi nhiều lần thì anh L trả được số tiền 10.000.000 đồng, còn nợ lại 55.000.000 đồng thì không trả nên hai bên phát sinh tranh chấp, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị H yêu cầu anh L trả số 55.000.000 đồng thấy rằng: Xét chứng cứ nguyên đơn xuất trình là bản chính giấy vay tiền ngày 04/9/2019, nội dung thể hiện: *“Tôi tên Trương Vĩnh L có mượn của chị Trần Bích H 65.000.000 (Sáu mươi lăm triệu đồng chẵn). Đến ngày 04/01/2020 rồi sẽ trả lại cho chị”*, trong giấy vay tiền có chữ ký của anh Trương Vĩnh L. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh L không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp, phiên hòa giải, xét xử mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Có căn cứ xác định việc vay tiền giữa chị H và anh L ngày 04/9/2019 với số tiền 65.000.000 đồng là có thật. Chị H thừa nhận khoảng tháng 05/2020, anh L có trả cho chị 10.000.000 đồng nên chỉ yêu cầu tiếp tục trả số tiền 55.000.000 đồng. Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H đối với anh L, buộc anh L phải có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền 55.000.000 đồng.

[3]. Chị H thừa nhận hai bên thỏa thuận lãi suất là 2.000.000 đồng/tháng, chị H đã nhận được 04 tháng tiền lãi với số tiền là 8.000.000 đồng, có căn cứ xác định hợp đồng vay tài sản giữa chị H và anh L là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại Điều 470 Bộ luật Dân sự. Theo quy định về mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thì mức lãi suất mà anh L phải trả cho chị H từ ngày vay 04/9/2020 đến ngày Tòa án xét xử (ngày 26/10/2020) là hơn 8.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét lại phần lãi chị H đã nhận. Ghi nhận chị H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh L phải chịu $55.000.000 \times 5\% = 2.750.000$ đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463; 466; 468 và 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Bích H đối với anh Trương Vĩnh L.

Buộc anh Trương Vĩnh L có nghĩa vụ trả cho chị Trần Bích H số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Trương Vĩnh L phải chịu 2.750.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Trần Bích H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng anh Trương Vĩnh L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THA DS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng